

Số: 24 /2018/QĐST-KDTM

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-KDTM ngày 10-4-2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty X** (sau đây viết tắt là Cty V); Địa chỉ: đường HV, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Thị Phụng N** – Cán bộ Pháp chế Ngân hàng Y - chi nhánh tỉnh Sóc Trăng (sau đây viết tắt là *Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Sóc Trăng*); Địa chỉ: đường THĐ, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Theo Giấy ủy quyền số 1814/GUQ-NHNoST-TH ngày 14-8-2018 của Giám đốc Ngân hàng Y - chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Trần Công T**, sinh năm 1960; Địa chỉ: đường PH, Khóm 7, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị B**, sinh năm 1962; Địa chỉ: đường PH, Khóm 7, Phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Công T thừa nhận tính đến hết ngày 28-8-2018 còn nợ Công ty X số tiền là 1.283.086.465 đồng, trong đó nợ gốc là 772.000.000 đồng

và tiền lãi là 511.086.465 đồng (*nợ lãi trong hạn là 414.227.667 đồng và nợ lãi quá hạn là 96.858.799 đồng*).

Ông Trần Công T đồng ý trả nợ cho Công ty X 02 lần như sau:

Lần thứ nhất, ngày 31-12-2018 ông Trần Công T đồng ý trả cho Công ty X số tiền là 200.000.000 đồng.

Lần thứ hai, ngày 30-4-2019 ông Trần Công T đồng ý trả cho Công ty X số tiền là 1.083.086.465 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7600LAV201202999/HĐTD ngày 17-12-2012 mà ông Trần Công T đã ký với Ngân hàng Y Việt Nam—chi nhánh tỉnh Sóc Trăng – phòng Giao dịch KH tính từ ngày 29-8-2018 cho đến khi ông Trần Công T trả hết nợ cho Công ty X.

Trong các lần trả nợ trên nếu ông Trần Công T không thanh toán nợ đúng theo thời hạn trả nợ cho Công ty X, thì ông Trần Công T và bà Trương Thị B đồng ý phát mãi tài sản thế chấp Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.7.139/HĐTCTS ngày 17-12-2012 mà ông Trần Công T và bà Trương Thị B đã ký với Ngân hàng Y Việt Nam – chi nhánh tỉnh Sóc Trăng – phòng Giao dịch Khánh Hưng để thu hồi nợ.

- Về án phí sơ thẩm là 25.246.296 đồng. Bị đơn ông Trần Công T đồng ý chịu toàn bộ. Nguyên đơn Công ty X không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.116.000 đồng theo biên lai thu số 0000329 ngày 29-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 950.000 đồng. Bị đơn ông Trần Công T chịu toàn bộ. Do nguyên đơn Công ty X đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 950.000 đồng nên bị đơn ông Trần Công T phải có nghĩa vụ nộp để trả lại cho nguyên đơn Công ty X số tiền là 950.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng